TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST- HNGĐ	*Kon Plông, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Y T; Sinh năm: 199x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum

Bị đơn: Anh A N; Sinh năm: 199x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y T và anh A N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T và anh A N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thỏa thuận: Chị Y T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là A K; Sinh ngày ../…/201x đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng tự lập được. Anh A N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Y T và anh A N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Y T và anh A N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- UBND xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xong